

Số: 182/2020/QĐST-HNGĐ

Nghi S, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th Ng - Sinh năm: 1983

Bị đơn: Anh Phạm Văn S - Sinh năm: 1982

Đều có địa chỉ: TK , phường Hi H, thị xã Ni S, tỉnh Thanh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Th Ng và anh Phạm Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Ng và anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất có 02 con chung là: Phạm Gia B - Sinh ngày: 23/10/2009 và Phạm Gia H - Sinh ngày: 11/7/2012.

Giao cả 02 con là cháu Phạm Gia B và cháu Phạm Gia H cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu). Tạm thời chị Ng không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Th Ng tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0004897 ngày 06/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa; chị Ng được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi S;
- Chi cục THADS thị xã Nghi S;
- Đương sự;
- UBND xã Tùng Lâm, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Cúc